

THÔNG TIN
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2023 - 2024

Ngành: Quản lý văn hóa

| STT | Nội dung | Trình độ Thạc sĩ |
|-----|------------------------------|--|
| I | Điều kiện đăng ký tuyển sinh | <p>- Đối tượng tuyển sinh: theo quy chế tuyển sinh và đào tạo hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.</p> <p>* Ngành đúng - Ngành phù hợp gồm: Quản lý văn hóa, Văn hóa quần chúng</p> <p>* Ngành gần gồm:</p> <p>Nhóm ngành cùng trong danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp IV gồm: Văn hóa học, Quản lý thể dục thể thao</p> <p>Nhóm ngành có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành (đơn vị học trình hoặc tín chỉ) gồm: Văn hóa dân tộc thiểu số</p> <p>* Ngành khác gồm: Triết học, Văn học, Ngôn ngữ học, Đạo đức học, Khảo cổ học, Hành chính học, Nhân học, Dân tộc học, Xã hội học, Việt Nam học, Địa lý học, Đông phương học, Tâm lý học, Bản đồ học, Kinh tế học, Lịch sử, Ngữ văn, Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài, Xuất bản - Phát hành, Văn hóa so sánh, Bảo tàng;</p> <p>Nghệ thuật, Nghệ thuật trình diễn, Nghệ thuật nghe nhìn, Mỹ thuật, Mỹ thuật ứng dụng;</p> <p>Quản lý xây dựng, Quản lý công nghiệp, Quản lý trật tự xã hội, Quản trị kinh doanh, Quản trị du lịch, Quản trị hành chính, Quản trị nhân sự, Quản lý nhà nước, Quản lý kinh tế, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Khoa học chính trị, Kiến trúc và quy hoạch xây dựng;</p> <p>Giáo dục công dân, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Giáo dục quốc phòng và an ninh, An ninh và trật tự xã hội, Quân sự, Quan hệ quốc tế, Báo chí và truyền thông, Khoa học giáo dục, Công tác xã hội, Hướng dẫn viên du lịch, Văn thư, Lưu trữ, Toán và thống kê, Đào tạo giáo viên, Thư</p> |



Am

| | | |
|----|---|--|
| | | <p>viện thông tin, Luật, Kinh doanh, Marketing, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Máy tính và công nghệ thông tin, Khoa học trái đất, Khoa học môi trường, Kinh tế gia đình, Kiểm soát và bảo vệ môi trường, Nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp, Phát triển nông thôn, Gia đình, Khách sạn, nhà hàng, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân hiện đang công tác trong các đơn vị thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch.</p> <p>- Môn thi:</p> <p>+ Triết học</p> <p>+ Cơ sở văn hóa Việt Nam</p> <p>+ Ngoại ngữ: tiếng Anh (xét tuyển tiếng Anh và ngoại ngữ khác khi đạt trình độ theo quy định tại phụ lục II, Thông tư số 15/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)</p> |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>- Kiến thức</p> <p>a. Có kiến thức tiên tiến, nâng cao về triết học chủ nghĩa Mác-Lênin, chính sách về văn hóa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới.</p> <p>b. Nắm vững kiến thức khoa học về văn hóa, về lịch sử văn hóa Việt Nam.</p> <p>c. Kiến thức có tính hệ thống, khoa học về chuyên ngành Quản lý văn hóa. Theo đó, học viên có khả năng chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể:</p> <p>- Nắm vững các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu văn hóa để vận dụng vào thực tiễn quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật;</p> <p>- Hoạch định các chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian của người Việt và văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số ở Nam Bộ;</p> <p>- Vận dụng những kiến thức lý luận lĩnh vực quản lý văn hóa ở Việt Nam vào thực tiễn hoạt động quản lý văn hóa nghệ thuật ở cơ sở;</p> <p>- Tổng hợp được những kinh nghiệm trong quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn; hoạt động truyền thông; hoạt động quảng cáo để ứng dụng vào công việc quản lý văn hóa nghệ thuật hiện nay.</p> <p>d. Đúc kết được những kinh nghiệm quản lý nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật hiện nay ở một số địa phương tiêu biểu, vận dụng các kiến thức về văn hóa và quản lý để có thể quản</p> |



lý nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật có hiệu quả; đánh giá được giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, từ đó định hướng hoạt động quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên của đất nước.

e. Trình độ Ngoại ngữ: tiếng Anh

| | |
|-----------------------------|--------------------------|
| Khung năng lực ngoại ngữ VN | Cấp độ 3 |
| IELTS | 4.5 |
| TOEFL | 450 ITP; 133 CBT; 45 iBT |
| TOEIC | 450 |
| Cambridge Exam | PET |
| BEC | Preliminary |
| BULATS | 40 |
| CEFR | B1 |

- Kỹ năng

f. Kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận quản lý văn hóa để xử lý các tình huống trong hoạt động thực tiễn về quản lý văn hóa nghệ thuật.

g. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, lập kế hoạch, thiết kế các dự án nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hoạt động quản lý văn hóa ở địa phương để đưa ra giải pháp xử lý vấn đề một cách khoa học.

h. Kỹ năng phản biện và nghệ thuật phê bình.

i. Kỹ năng truyền bá, phổ biến văn hóa dân tộc, hướng dẫn cộng đồng thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam.

j. Có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh để giao tiếp, xử lý những tình huống trong công việc liên quan đến chuyên ngành Quản lý văn hóa.

k. Kỹ năng phỏng vấn, điều tra, khảo sát trong hoạt động điền dã nghiên cứu văn hóa.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

l. Làm việc độc lập, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với



Handwritten signature

| | | <p>nhóm.</p> <p>m. Hướng dẫn, quản lý, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý văn hóa nghệ thuật.</p> <p>n. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn nghiệp vụ về quản lý văn hóa nghệ thuật, có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>o. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải tiến hiệu quả các hoạt động chuyên môn.</p> <p>p. Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>q. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>r. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tôn trọng sự khác biệt, đa dạng về văn hóa.</p> <p>- Thái độ:</p> <p>Bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; có óc sáng tạo và tư duy độc lập, biện chứng; có tác phong làm việc chuyên nghiệp; có khát vọng cống hiến, biết kết hợp hài hòa giữa quyền lợi và tiến bộ của bản thân với ích lợi của cộng đồng xã hội; có thái độ tôn trọng, cầu thị ở nhân dân và có ý thức bảo tồn - phát triển văn hóa dân tộc.</p> | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|---|-----------------------------|-----------------|------------------------------|-----------------------------|-----------------|---|-----------------|----|---|----|---|-----------------|----|---|----|
| III | <p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Được sử dụng phòng đọc tài liệu, sử dụng nguồn tài liệu phong phú để phục vụ cho việc nghiên cứu và học tập. - Được tham gia các hoạt động học tập có sự kết hợp nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. | | | | | | | | | | | | | | | |
| IV | <p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p> | <p>Tổng số 62 tín chỉ, trong đó:</p> <table border="1" data-bbox="481 1666 1465 1975"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>KHỐI KIẾN THỨC</th> <th>Kiến thức bắt buộc (tín chỉ)</th> <th>Kiến thức tự chọn (tín chỉ)</th> <th>Tổng số tín chỉ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Kiến thức chung</td> <td>10</td> <td>0</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Kiến thức cơ sở</td> <td>14</td> <td>4</td> <td>18</td> </tr> </tbody> </table> | Stt | KHỐI KIẾN THỨC | Kiến thức bắt buộc (tín chỉ) | Kiến thức tự chọn (tín chỉ) | Tổng số tín chỉ | 1 | Kiến thức chung | 10 | 0 | 10 | 2 | Kiến thức cơ sở | 14 | 4 | 18 |
| Stt | KHỐI KIẾN THỨC | Kiến thức bắt buộc (tín chỉ) | Kiến thức tự chọn (tín chỉ) | Tổng số tín chỉ | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Kiến thức chung | 10 | 0 | 10 | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Kiến thức cơ sở | 14 | 4 | 18 | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | |
|----|---|---|------------------------|-----------|-----------|-----------|
| | | 3 | Kiến thức chuyên ngành | 16 | 6 | 22 |
| | | 4 | Thực tập nghề nghiệp | 2 | 0 | 2 |
| | | 5 | Luận văn | 10 | 0 | 10 |
| | | Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa học | | 52 | 10 | 62 |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường | Tiếp tục học nghiên cứu sinh chuyên ngành Quản lý văn hóa và, hoặc có thể nghiên cứu sinh các chuyên ngành liên quan. | | | | |
| VI | Vị trí làm sau khi tốt nghiệp | Công việc quản lý trong các cơ quan văn hóa nghệ thuật, truyền thông, du lịch; tư vấn, quản lý các công ty tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật, truyền thông, du lịch. | | | | |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Dũng

